TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HS-ST
Ngày 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2019/TLST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM HUY N (Tên gọi khác: B), sinh năm 1980 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số 224 HTK, tổ 13, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Phạm Bùi T, sinh năm 1946 và bà Trần Thị T, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 23/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo bản án số 68/2018/HSST, thi hành án tại Trại giam XP, tỉnh Phú Yên, ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; tiền sự: Không; nhân thân xấu: Năm 2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định về việc đưa đối tượng tiêm chích ma túy vào cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Gia Lai với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 76/QĐ – UBND, ngày 28/01/2011 chấp hành xong thời gian chữa bệnh

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 31/5/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn 02, xã TĐ, thành phố P, tỉnh

Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Võ Đình D, sinh năm 1971, nơi cư trú: Số 287 TS, tổ 6, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Anh Nguyễn Thanh Y, sinh năm 1978, nơi cư trú: 53 PVĐ, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Anh Bùi Phương T, sinh năm 1980, nơi cư trú: 36 LTT, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Thị D, sinh năm 1971; nơi cư trú: 231 PĐP, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huy N và Phan Văn L (sinh năm 1978, trú hẻm 76 TQC, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai) có quan hệ quen biết nhau. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, trong thời gian từ ngày 18/5/2019 đến ngày 31/5/2019, N đã một mình và cùng với đối tượng L thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 18/5/2019, Phạm Huy N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu xám – đen (chưa xác định được biển số) đến nhà Phan Văn L để rủ L đi trộm cắp tài sản; L đồng ý. N điều khiển xe mô tô chở L đi dạo nhiều nơi trên địa bàn thành phố P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến Trung tâm giám định chất lượng, N phát hiện có xe máy xúc biển số 81LA – 0082 do anh Nguyễn Thanh Y làm chủ sỡ hữu đang đỗ ở bãi đất trống phía sau Trung tâm giám định chất lượng, nhưng không có người trông coi. N và L đi đến chỗ xe máy xúc, N nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 40cm dưới đất cạnh máy xúc và dùng thanh sắt này cạy bung mối hàn tại nắp hộp đựng bình ắc quy. Cả hai tháo dây điện ra khỏi cọc bình ắc quy và trộm cắp 02 bình ắc quy nước, nhãn hiệu "*Pinaco Dong Nai*" loại N100, 12V - 100Ah, màu trắng đen của xe máy xúc. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở N và 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Võ Thị D bán được 690.000 đồng. Số tiền này, N và L tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau khi mua hai bình ắc quy nêu trên, chị Võ Thị D bán lại cho người khác (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được. Qua trưng cầu định giá, kết luận tại thời điểm ngày 18/5/2019, 02 bình ắc quy N và L chiếm đoạt trên xe máy xúc của ông Y có tổng trị giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2019, Phạm Huy N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu xám – đen (chưa xác định được biển số) đi dạo trên địa bàn thành phố P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 79 đường Phạm Ngọc T, phường YT, thành phố P, N phát hiện có xe máy xúc (không có biển số) do anh Bùi Phương

T là chủ sỡ hữu đang đỗ ở bãi đất trống phía sau, nhưng không có người trông coi. N để xe mô tô ở lề đường, rồi đi bộ đến vị trí xe máy xúc, dùng tay tháo dây kim loại buộc nắp hộp bình ắc quy, tháo dây điện ra khỏi cọc bình ắc quy và trộm cắp 02 bình ắc quy khô, nhãn hiệu "*Pinaco Dong Nai*" loại N90, 12V – 90 Ah. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đến bán cho chị Võ Thị D được 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này, N tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua hai bình ắc quy nêu trên, chị Võ Thị D bán lại cho người khác (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được. Qua trưng cầu định giá, kết luận tại thời điểm ngày 25/5/2019, 02 bình ắc quy N chiếm đoạt trên xe máy xúc của anh T có tổng trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 31/5/2019, Phạm Huy N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu xám – đen (chưa xác định được biển số) chở Phan Văn L đi dạo đi dạo trên địa bàn thành phố P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 02 đường TĐN, phường YT, thành phố P, cả hai phát hiện có xe ô tô tải biển số 81C – 046.20 do anh Võ Đình D là chủ sỡ hữu đang đỗ lề đường nhưng nhưng không có người trông coi. N dừng xe, đi đến dùng tay mở nắp hộp bình ắc quy, tháo dây điện ra khỏi cọc và trộm cắp 02 bình ắc quy nước, nhãn hiệu "*Pinaco Dong Nai*" loại N100, 12V – 100Ah, màu trắng đen, kích thước (17x20x40)cm và 01 bình ắc quy nước nhãn hiệu "*Enimac*" loại loại N100, 12V – 100Ah, màu trắng xanh, kích thước (17x20x40)cm. Sau đó N và L chở 02 bình ắc quy đến bán cho chị Võ Thị D được 880.000 (Tám trăm tám mươi nghìn) đồng. Số tiền này, N giữ lại 240.000 đồng, còn lại N và L đã tiêu xài cá nhân hết. 02 bình ắc quy này hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P thu giữ, sau khi định giá đã trả lại cho anh Võ Đình D. Qua trưng cầu định giá, kết luận tại thời điểm ngày 31/5/2019, 02 bình ắc quy N và L chiếm đoạt trên xe tải của anh D có tổng trị giá 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2019, Phạm Huy N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu xám – đen (chưa xác định được biển số) chở Phan Văn L đi dạo tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn H – Thôn 02, xã TĐ, thành phố P, cả hai phát hiện có xe ô tô tải biển số 82C – 035.82 thuộc sỡ hữu của anh H đang đỗ ở lề đường nhưng không có người trông coi. L đứng cảnh giới để N dùng cờ - lê (mang theo sẵn) mở bu – lông cố định hai thanh sắt giằng bảo vệ bình ắc quy, tháo dây điện ra khỏi cọc bình ắc quy và trộm cắp 01 bình ắc quy khô, nhãn hiệu "*Pinaco Dong Nai*" loại CMF 105D31R, 12V – 90 Ah, kích thước (17x20x30)cm, vỏ màu đen. Khi N tháo bình ắc quy ra khỏi xe ô tô và xách đi được khoảng 02 mét thì bị anh Nguyễn Văn H phát hiện, bắt giữ; L điều khiển xe mô tô chạy thoát. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ toàn bộ tang vật. Qua trưng cầu định giá, kết luận tại thời điểm ngày 31/5/2019, 01 bình ắc quy N và L chiếm đoạt trên xe tải của anh H có tổng trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Sau khi định giá Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại bình ắc quy nói trên cho anh H.

Sau khi bắt giữ Phạm Huy N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P có thu giữ tại cơ sở thu mua phế liệu của chị Võ Thị D 01 bình ắc quy nước nhãn hiệu "*Enimac*" loại loại N100, 12V – 100Ah, màu trắng xanh, kích thước (17x20x40)cm. Tuy nhiên qua điều tra xác định bình ắc quy trên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chị D.

Đối với đối tượng Phan Văn L, theo lời khai của Phạm Huy N thì L là đồng phạm với N trong 03 vụ trộm cắp vào các ngày 18/5/2019 và 31/5/2019; hiện L đã bỏ trốn cùng với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo màu xám - đen của Ngọc. Quá trình giải quyết vụ án, do L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa lấy được lời khai. Ngoài lời khai của N thì cơ quan điều tra chưa thu thập được chứng cứ nào khác xác định L là đồng phạm với N trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố, xử lý đối với đối tượng L sau.

Tại bản cáo trạng số 120/CT – VKS ngày 14 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Phạm Huy N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Phạm Huy N thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến gì Kết luận V/v định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Phạm Huy N về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề xuất áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*", "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Tự thú*", "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng giải quyết vấn đề bồi thường dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Phạm Huy N dùng xe mô tô đi dạo trên địa bàn thành phố P, khi phát hiện xe ô tô (xe tải hoặc xe máy múc) đang đậu nơi vắng vẻ nhưng không có người trông coi, N lén lút dùng thanh sắt hoặc cờ lê mở hộp đựng, tháo dây diện ra khỏi cọc và chiếm đoạt bình ắc quy trong xe. Với thủ đoạn như trên, Phạm Huy N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp vào ngày 18/5/2019 , ngày 25/5/2019 và ngày 31/5/2019 với tổng tài sản là 07 bình ắc quy các loại của anh Nguyễn Thanh Y, anh Bùi Phương T, anh Võ Đình D và anh Nguyễn Văn H với tổng giá trị qua định giá là 10.500.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ...hoặc phạt tù ...*". Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Huy N đủ yếu tố cấu thành tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính lười lao động, muốn nhanh chóng thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong dư luận xã hội.

Xét bị cáo phạm nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 68/2018/HSST ngày 23/5/2018 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, ngày 18/5/2019 thực hiện hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy như vậy bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành hành vi phạm tội đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; ngoài ra bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 03 vụ đủ định lượng từ 2.000.000 đồng trở lên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trước đó bị cáo đã có nhân thân xấu: bị cáo là đối tượng tiêm chích ma túy vào cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Gia Lai với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 76/QĐ – UBND, ngày 28/01/2011 chấp hành xong thời gian chữa bệnh. Do đó Hội đồng xét xử nhận định bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân tiến bộ, trở thành người công dân có ích cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tự khai ra các hành vi phạm tội đã thực hiện trước thời điểm phạm tội quả tang đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm "*Tự thú*", "*Thành khẩn khai báo"* quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ

hình phạt của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Theo lời khai của bị cáo Phạm Huy N, trong các vụ trộm cắp nói trên bị cáo đã cùng đối tượng Phan Văn L thực hiện 03 vụ vào ngày 18/5/2019 và 31/5/2019; quá trình điều tra đối tượng L đã bỏ trốn, tại phiên tòa cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ, ngoài lời khai của bị cáo N không có chứng cứ nào khác thể hiện đối tượng L là đồng phạm của N trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm bồi thường dân sự đối với đối tượng Phan Văn L. Trường hợp Cơ quan tiến hành tố tụng đủ căn cứ pháp lý xác định đối tượng Phan Văn L là đồng phạm của Phạm Huy N sẽ xử lý về mặt hình sự đối với L trong vụ án khác.

Chị Võ Thị D là người đã mua 06 bình ắc quy các loại do Phạm Huy N sau khi trộm cắp mang đến bán; qua điều tra xác định chị Võ Thị D vào thời điểm mua các bình ắc quy trên chị làm nghề thu mua phế liệu, chị không biết các tài sản này do phạm tội mà có. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị D trong vụ án này là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Võ Đình D và Nguyễn Văn H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Các bị hại Nguyễn Thanh Y và Bùi Phương T yêu cầu bị cáo Phạm Huy N bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt, cụ thể:

Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh Y yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 bình ắc quy nước, nhãn hiệu "*Pinaco Dong Nai*" loại N100, 12V - 100Ah là 4.000.000 đồng, đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh thay đổi yêu cầu bồi thường, yêu cầu bị cáo Phạm Huy N bồi thường 3.200.000 đồng.

Anh Bùi Phương T yêu cầu bị cáo Phạm Huy N bồi thường 02 bình ắc quy khô, nhãn hiệu "*Pinaco Dong Nai*" loại N90, 12V – 90 Ah là 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị D yêu cầu bị cáo Phạm Huy N trả lại số tiền mà chị đã mua bình ắc quy là 1.200.000 đồng nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị thay đổi yêu cầu, yêu cầu bị cáo trả lại cho chị 880.000 đồng.

Xét các yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Thanh Y và anh Bùi Phương T phù hợp trị giá theo giá thị trường đã được Hội đồng định giá kết luận trong Kết luận "*Về việc định giá trong tố tụng hình sự*"; yêu cầu của chị Võ Thị D phù hợp với số tiền thực tế đã mua bình ắc quy do chính bị cáo Phạm Huy N khai nhận nên yêu cầu của anh Y, anh T và chị D có căn cứ cần chấp nhận, buộc bị cáo Phạm Huy N phải bồi thường cho các bị hại, trả tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu của họ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bình ắc quy nước nhãn hiệu "*Enimac*" loại loại N100, 12V – 100Ah, màu trắng xanh, kích thước (17x20x40)cm của chị Võ Thị D đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trả lại cho chị D nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 15cm, khắc nổi số (150x19), 01 (một) cờ lê loại lục giác, dài 13cm, loại cờ lê khóa 20, không nhãn hiệu là các công cụ bị cáo Phạm Huy N sử dụng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 240.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ là tiền bị cáo bán tài sản của anh Võ Đình D mà có, anh D không yêu cầu bồi thường nên số tiền này sẽ trả cho các bị hại có yêu cầu, khấu trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Huy N.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về phần bồi thường dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Huy N phạm tội "***Trộm cắp tài sản***"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Huy N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2019

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Phạm Huy N bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Y 3.080.000 (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng; bồi thường cho anh Bùi Phương T số tiền 2.280.000 (Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng; trả cho chị Võ Thị D số tiền 880.000 (Tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 15cm, khắc nổi số (150x19), 01 (một) cờ lê loại lục giác, dài 13cm, loại cờ lê khóa 20, không nhãn hiệu

Anh Nguyễn Thanh Y và anh Bùi Phương T, mỗi người được nhận số tiền 120.000 (Một trăm hai mươi nghìn) đồng trong số tiền 240.000 (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Huy N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Huy N phải nộp 312.000 đồng tiền án phí dân sự về phần bồi thường.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy